

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và ngày 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế, ĐHĐN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán
của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

*(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4	4,20	5	100
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,94	45	90



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 186/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với Luật giáo dục đại học hiện hành và các thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được định kỳ rà soát, điều chỉnh. chuẩn đầu ra đã xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và tính tự chủ, trách nhiệm của người học cần đạt khi hoàn thành CTĐT, triển vọng việc làm trong tương lai, được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, của Trường/Khoa.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin cơ bản theo quy định, được rà soát, điều chỉnh và cập nhật định kỳ. Các đề cương chi tiết học phần có đầy đủ các thông tin cơ bản theo quy định; được rà soát, đánh giá và cập nhật cùng CTĐT năm 2022, 2024, được cải tiến phù hợp theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả CTĐT, các đề cương chi tiết học phần công khai thông qua nhiều hình thức khác nhau, giúp nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học dễ dàng tiếp cận, nắm bắt.

3. CTĐT được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, với các học phần đa dạng giúp học viên phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ – trách nhiệm và định hướng khai phóng, tự thân, hữu ích theo mục tiêu của Trường. Các học phần trong CTĐT có nội dung tương thích, xác định rõ chuẩn đầu ra và mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra chung của chương trình; việc xây dựng, điều chỉnh CTĐT được thực hiện định kỳ, có khảo sát ý kiến các bên liên quan và tham khảo CTĐT tiên tiến trong, ngoài nước. 100% đề cương học phần xác định rõ hình thức tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy, yêu cầu đối với học viên và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; CTĐT được rà soát, điều chỉnh hai lần trong chu kỳ đánh giá, đảm bảo tính tích hợp, liên thông và liên ngành.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức, được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan thông qua nhiều phương thức khác nhau; có quy định rõ trách nhiệm của Khoa, các đơn vị, khoa chuyên môn và giảng viên trong việc lựa chọn, xác định các hoạt động dạy và học phù hợp với Triết lý giáo dục và định hướng phát triển của Trường. Các hoạt động dạy và học của chương trình dạy học được thiết kế khá đa dạng, phong phú, phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra và đặc thù của CTĐT ngành Kế toán trình độ ThS; được triển khai phù hợp trong thực tế. Cách tiếp cận và phương pháp giảng dạy được áp dụng để hướng tới chuyển tải mục

tiêu giáo dục của Nhà trường với xu thế chung của Giáo dục đại học hiện nay là đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho việc phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập của đất nước, đồng thời dạy phương pháp học, tổ chức các hình thức thực hành, rèn luyện kỹ năng chuyên môn và kỹ năng học tập suốt đời cho người học.

5. Quy trình đánh giá kết quả học tập được Nhà trường ban hành, hướng dẫn qua nhiều kênh và Khoa triển khai đúng quy định. Thời gian, tiêu chí, phương pháp, trọng số đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp để đo mức đạt chuẩn đầu ra. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời dưới nhiều hình thức, giúp người học cải thiện việc học tập. Quy trình khiếu nại và phúc khảo được công bố công khai, triển khai đúng quy định, kịp thời, đảm bảo quyền lợi người học.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy đổi được giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Đại học Đà Nẵng, của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa và nhu cầu phát triển của cá nhân giảng viên, nghiên cứu viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa thực hiện theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện nhiệm vụ và công việc đối với từng giảng viên; khối lượng công việc, thời hạn thực hiện và kết quả được đánh giá, được phân loại theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ kể cả thi đua, khen thưởng. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Chỉ số công bố khoa học toàn khoa tương đối cao.

7. Nhu cầu về đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm việc tại các đơn vị và các dịch vụ hỗ trợ khác được khảo sát, đánh giá nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên của Trường đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng được xác định rõ ràng và được phổ biến công khai. Quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực và phân loại đội ngũ nhân viên được xác định và thực hiện. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ nhân viên được xây dựng và thực hiện. Khối lượng công việc của đội ngũ nhân viên được quy định cụ thể, được theo dõi, giám sát và đánh giá. Toàn thể nhân viên của Trường được tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Hầu hết đội ngũ nhân viên hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc bao gồm cả việc khen thưởng và công nhận của Trường và cấp trên.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp và quy định tuyển sinh ThS được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công bố công khai thông qua đề án và thông báo tuyển sinh hàng năm. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được cập nhật, được rà soát, đánh giá. Hoạt động giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, có đơn vị thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ, tư vấn học tập đa dạng. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, có đầy đủ trang thiết bị để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu theo quy định hiện hành. Thư viện được trang bị trang thiết bị và học liệu tương đối đầy đủ, có các quy định, hướng dẫn sử dụng, khai thác tài nguyên học liệu, có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động của Thư viện, được cập nhật. Hệ thống phòng thực hành được trang bị thiết bị phù hợp, được đầu tư xây dựng phù hợp với CTĐT và nghiên cứu khoa học của ngành Kế toán trình độ ThS. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn; được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật và hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Môi trường xanh, sạch, đẹp và an ninh trật tự an toàn có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan về CTĐT được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học được Đại học Đà Nẵng xây dựng và áp dụng chung trong các trường thành viên, được triển khai thực hiện; được rà soát đánh giá và cải tiến phù hợp với quy định và sự phát triển của Trường. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động dạy và học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước có nội dung được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học.

11. Hoạt động đào tạo đại học và sau đại học của Trường được thực hiện theo một phần mềm quản lý đào tạo chung, dễ dàng xác định, giám sát, đối sánh tỷ lệ bỏ học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có nhiều giải pháp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, có nhiều hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm của người học sau tốt nghiệp như các “Ngày hội việc làm”, các chương trình tọa đàm giữa Khoa và nhà tuyển dụng, thông tin tuyển dụng trên fanpage của Trường và Khoa. Các chính sách về nghiên cứu khoa học của người học được xác định rõ ràng, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Dữ liệu nghiên cứu khoa học của người học được Phòng Khoa học & Hợp tác quốc tế kết hợp cùng Khoa theo dõi, giám sát. Phòng Quản lý chất lượng tổ chức đa dạng các nội dung khảo sát đến nhiều nhóm đối tượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu CTĐT, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế và vị thế mới của Trường sau sáp nhập tỉnh; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra CTĐT phù hợp bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; tổ chức tập huấn cho khoa, giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra theo thang Bloom nhằm đảm bảo việc đo lường, đánh giá; rà soát định kỳ, mở rộng đối tượng khảo sát để chuẩn đầu ra phản ánh đúng nhu cầu thực tế; tăng cường hoạt động phổ biến chuẩn đầu ra cho người học nhằm nâng cao tính chủ động trong học tập; sớm hoàn tất thủ tục ban hành CTĐT và chuẩn đầu ra đã rà soát năm 2024, đảm bảo tính pháp lý cho việc triển khai đào tạo theo mục tiêu, chiến lược phát triển của Trường.

2. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá bản mô tả CTĐT, mở rộng về đối tượng, số lượng khảo sát, thảo luận chuyên sâu để thu thập thông tin cập nhật, có giá trị, phục vụ cập nhật đề cương chi tiết, đảm bảo phù hợp và đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát toàn bộ đề cương chi tiết, đảm bảo đúng nội dung, quy trình cập nhật và bổ sung đầy đủ các thông tin còn thiếu; đa dạng hóa hình thức công bố bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết (hội thảo, tọa đàm, phổ biến chuyên sâu... để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, theo dõi và giám sát.

3. Rà soát chương trình dạy học và đề cương chi tiết các học phần, đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá trong các học phần để điều chỉnh, bổ sung phù hợp; điều chỉnh chuẩn đầu ra tương thích với bậc ThS; bổ sung ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần với CTĐT; xác định rõ cấp độ Bloom cho các chuẩn đầu ra chưa được phân loại; rà soát xác định mức đóng góp phù hợp, cụ thể từng học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT; xây dựng quy trình lấy ý kiến các bên liên quan về mức độ đạt chuẩn đầu ra để điều chỉnh chương trình dạy học; có kế hoạch rà soát tổng thể CTĐT, chương trình dạy học, đề cương chi tiết; mở rộng khảo sát các bên liên quan, hoàn thiện nội dung và cấu trúc câu hỏi; đối sánh định kỳ với các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước, xác định rõ nội dung tiếp thu và tiêu chí lựa chọn chương trình tham khảo để phục vụ cải tiến hiệu quả.

4. Tăng cường phổ biến, quán triệt Triết lý giáo dục đến các bên liên quan, làm cơ sở lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học và đảm bảo sự tương thích của từng học phần với Triết lý giáo dục; rà soát các hoạt động dạy học trong đề cương chi tiết, lồng ghép phương pháp dạy học tích cực vào kế hoạch giảng dạy, tăng cường trải nghiệm thực tế, đa dạng hóa môi trường thực tập cho học viên, quan tâm môi trường có yếu tố nước ngoài phù hợp cho ngành đào tạo; rà soát, cập nhật chương trình dạy học và đề cương chi tiết, mô tả rõ phương pháp dạy học phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp; tổ chức hội thảo, tọa đàm đánh giá hiệu quả phương pháp dạy học gắn với chuẩn đầu ra, kịp thời điều chỉnh và

nhân rộng kinh nghiệm tốt, chia sẻ tình huống thực tiễn, case study, công cụ tự học và đánh giá hiệu quả tự học nhằm thúc đẩy năng lực học tập suốt đời cho người học.

5. Ban hành hướng dẫn thiết kế đề thi và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp từng chuẩn đầu ra học phần, đặc biệt với kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm; rà soát, cập nhật quy định kiểm tra đánh giá để quy định rõ thời hạn chấm thi, công bố điểm, phúc khảo, giúp giảng viên và người học thuận tiện thực hiện; đa dạng hóa hình thức đánh giá, cải tiến quy trình kiểm tra, chấm thi và đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính khách quan, minh bạch; ứng dụng khoa học đo lường, đánh giá; xây dựng ngân hàng đề thi chuẩn hóa, giám sát việc thiết kế đề thi theo chuẩn đầu ra, phân tích độ khó, độ tin cậy để nâng cao chất lượng đề thi; chuẩn hóa cơ chế phản hồi kết quả học tập, quy định rõ thời gian, hình thức, đơn vị phản hồi, xây dựng công cụ đánh giá mức độ tiếp nhận và cải thiện kết quả học tập của người học.

6. Rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên để tuyển dụng được nhiều giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và có trình độ TS tham gia thực hiện CTĐT; tăng cường năng lực đội ngũ, bổ sung đội ngũ giảng viên; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện công việc KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả nâng cao; tăng cường hoạt động đào tạo bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu về phát triển CTĐT.

7. Phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm việc tại các đơn vị một cách hệ thống; mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên để có kết quả chính xác và khách quan hơn; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để có cơ sở trong việc đưa ra các giải pháp cải tiến hữu hiệu hơn; thực hiện việc đánh giá riêng về năng lực của đội ngũ nhân viên theo đúng quy định; đánh giá, phân tích đầy đủ hơn kết quả khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên; xây dựng cụ thể và chi tiết kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; đa dạng hóa hình thức khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên đối với công tác quản lý, đánh giá, xếp loại và công tác thi đua khen thưởng, công nhận của Nhà trường.

8. Thường xuyên có các hoạt động khảo sát thu thập thông tin đa dạng các nguồn khác nhau; phân tích/dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động ngành đào tạo để có chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với ThS ngành Kế toán; tăng cường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tư vấn trực tuyến chuyên sâu cho từng ngành; phát triển chatbot hỗ trợ tư vấn tự động 24/7 trên website và fanpage để tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm; cần ban hành Quy trình giám sát sự tiến bộ trong học tập; định kỳ tổng kết,

báo cáo đánh giá hiệu quả các hoạt động: tư vấn học tập, ngoại khóa, và các dịch vụ hỗ trợ người học, tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến..., từ đó cải tiến, quan tâm hơn nữa hoạt động ngoại khóa đối học viên; cần ban hành cuốn “sổ tay học viên”; cần khảo sát thường xuyên, đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể hơn sự hài lòng về: hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.

9. Xây dựng kế hoạch bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT. Trường cần mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, để thu được số liệu có độ tin cậy cao hơn, từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến hiệu quả phục vụ cho CTĐT ngành Kế toán trình độ ThS; nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong mọi hoạt động của Trường, trong quản lý đào tạo và xây dựng học liệu số; tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo.

10. Rà soát, đánh giá, cập nhật các quy định về hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan; chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của các vị trí việc làm từ bên sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; hướng dẫn cụ thể các bước thiết kế đề cương chi tiết các học phần dựa trên mức độ tham gia của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT, cách thức xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần; nội dung học tập, phương pháp dạy-học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần; thường xuyên đánh giá hoạt động dạy học và hoạt động kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; bổ sung các tiêu chí đánh giá về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên ngành và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học của chính CTĐT đang được tổ chức đào tạo tại Trường; định kỳ đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; xây dựng, ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, thể hiện rõ sự kết nối giữa các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan; định kỳ đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

11. Định kỳ tổ chức khảo sát chuyên sâu về sự thăng tiến và tác động của người học tốt nghiệp đối với lĩnh vực nghề nghiệp; có chính sách hiệu quả để khuyến khích nhiều người học tham gia viết bài báo khoa học, tham gia nghiên cứu khoa học theo đề tài các cấp; tiếp tục hoàn thiện các mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan; lập báo cáo tổng hợp chi tiết về kết quả khảo sát hằng năm và từ đó đề xuất giải pháp cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.